

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 58 /2020/QĐST-DS

Q, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Trụ sở chính: Số 21 Cát Linh, phường Cát L, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim L, đường Phạm Ngọc Th, phường Kim L, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật: Ông: Lê Quốc N- Chức vụ: Tổng Giám đốc
(Theo Hợp đồng ủy quyền số 01/UQ.MB-MBAMC ngày 26/3/2018 của Ngân hàng TMCP Q).*

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L- Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ. Công ty MBAMC

(Theo Văn bản ủy quyền số 4681/UQ.UQ-MBAMC ngày 15/11/2018 giữa ông Lê Quốc Ninh và bà Đinh Thị L).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc H- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Theo Văn bản ủy quyền số 7225/UQ-MBAMC ngày 14/10/2020.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1983 và Ông: **Đỗ Danh Th**, Sinh năm: 1974 (chồng bà Hòe).

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Đồng B, xã Ngọc L, huyện Q, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Danh Th, sinh năm 2004 và anh Đỗ Danh H, sinh năm 2007 (Con ông Th và bà H). Do ông Đỗ Danh Th đại diện cho hai con chưa thành niên.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Đồng B, xã Ngọc L, huyện Q, TP Hà Nội.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1-Ngân hàng TMCP Q và bà Nguyễn thị H và ông Đỗ Danh Th là bị đơn và là ng- ời đại diện theo ủy quyền của bị đơn và ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận: Nguyễn thị H và ông Đỗ Danh Th có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng tín dụng số: 63.11.065.958069.TDCN ngày 15/09/2011 và khế ước nhận nợ số LD 1125800289 ngày 15/09/2011 tạm tính đến ngày 09/10/2020 là: 1.268.319.847 đồng; trong đó bao gồm: Nợ gốc: 446.900.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 821.419.847 đồng.

2-Kể từ ngày 10/10/2020 bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Danh Th tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 63.11.065.958069.TDCN ký ngày 15/09/2011 kể từ ngày 10/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

3- Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Danh Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TCMP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên tài sản bảo đảm là: *Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69.2. tờ bản đồ số 04. Diện tích là 118m². Trong đó có 75m² đất ở và 43 m² đất trồng cây lâu năm; địa chỉ: xã Ngọc Liệp. huyện Quốc Oai. TP Hà Nội. giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BC.603107. số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 1082 do UBND Huyện Quốc Oai. TP Hà Nội cấp ngày 25/05/2011 cho ông Đỗ Danh Th. Được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hồng Hà, Thành phố Hà Nội số*

công chứng 01989.2011.CCHH/HĐTD ngày 14/9/2011.

3-*Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo giá ngạch là 25.020.000 đồng. Miễn $\frac{1}{2}$ án phí cho bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Danh Th theo đơn xin miễn giảm án phí được UBND xã Ngọc L xác nhận ngày 13/11/2020 về Hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Bà H và ông Th còn phải chịu: 12.510.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011263 ngày 21/10/2020.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành